

Số: 18/NQ-HĐND

Xã Trần Văn Thời, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh dự kiến
Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030
và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027 Xã Trần Văn Thời

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRẦN VĂN THỜI
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 4 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027 của tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 5434/STC-NS ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau về việc phối hợp điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026, xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2027;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 Xã Trần Văn Thời;

Xét Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Xã Trần Văn Thời về việc thông qua Nghị quyết về điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027 Xã Trần Văn Thời (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời;

Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời khóa II, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 Xã Trần Văn Thời, với tổng kế hoạch vốn sau điều chỉnh là 435,653 tỷ đồng, cụ thể như sau:

1. Vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ là 385,653 tỷ đồng, thuộc các ngành, lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực giao thông: 336,871 tỷ đồng, bố trí cho 13 dự án;
- Lĩnh vực văn hoá - thể thao: 09 tỷ đồng, bố trí cho 01 dự án;
- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 39,782 tỷ đồng, bố trí cho 03 dự án.

2. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương từ nguồn vốn ngân sách tập trung là 50 tỷ đồng, thuộc các ngành, lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực giao thông: 44,159 tỷ đồng, bố trí cho 05 dự án;
- Lĩnh vực dân dụng, hạ tầng: 5,841 tỷ đồng, bố trí cho 01 dự án.

(Kèm theo Phụ lục tổng hợp, Phụ lục I và Phụ lục II)

Điều 2. Thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027 Xã Trần Văn Thời là 89,659 tỷ đồng, cụ thể như sau:

1. Vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ là 75,542 tỷ đồng, thuộc các ngành, lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực giao thông: 33,760 tỷ đồng, bố trí cho 03 dự án;
- Lĩnh vực văn hoá - thể thao: 09 tỷ đồng, bố trí cho 01 dự án;
- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 32,782 tỷ đồng, bố trí cho 03 dự án.

2. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương từ nguồn vốn ngân sách tập trung là 14,117 tỷ đồng, thuộc các ngành, lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực giao thông: 12,776 tỷ đồng, bố trí cho 04 dự án;
- Lĩnh vực dân dụng, hạ tầng: 1,341 tỷ đồng, bố trí cho 01 dự án.

(Kèm theo Phụ lục tổng hợp, Phụ lục I và Phụ lục II)

Điều 3. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch đầu tư công năm 2027, Ủy ban nhân dân xã hoàn thiện, trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định, đảm bảo các dự án đủ điều kiện đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư công và đủ điều kiện bố trí Kế hoạch đầu tư công năm 2027 theo quy định tại Điều 56 Luật Đầu tư công.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời khoá II, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, phòng xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Châu

PHỤ LỤC TỔNG HỢP

ĐIỀU CHỈNH DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH HẠN GIẢI ĐOÀN 2026 - 2030 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2027 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Ngày ban hành: 23/10/2025, nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thới

ĐVT: Triệu đồng



STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án				Quyết định đầu tư dự án				Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công Trung hạn giai đoạn 2026 - 2030				Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bố trí				Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2027				Chưa đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT		Tổng số vốn ngân sách tập trung	Vốn xã số kiến thiết	Tổng số các nguồn vốn	vốn ngân sách tập trung	Vốn xã số kiến thiết	Tổng số các nguồn vốn	vốn ngân sách tập trung	Vốn xã số kiến thiết								
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24					
TỔNG SỐ								435.653	435.653		435.653	435.653	435.653	50.000	385.653	25.000	14.117	10.883	89.659	14.117	75.542							
I LĨNH VỰC GIAO THÔNG								381.030	381.030		381.030	381.030	381.030	44.159	336.871	13.500	11.000	2.500	46.536	12.776	33.760							
*	Các dự án khởi công mới năm 2026							36.400	36.400		36.400	36.400	36.400	0	0	13.500	11.000	2.500	10.776	10.776	0							
1	Nâng cấp, mở rộng đường 19/5 (đoạn từ Bình yên đến công Rach Răng cũ)	8171590	C	Ấp 7 (nay là ấp Rach Răng), Xã Trần Văn Thới	Dài 420m, mặt đường rộng 8m	2026-2028	1170/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025	13.184	13.184	1985/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025	13.184	13.184	13.184	13.184	0	4.500	4.500	4.500	3.684	3.684	0							
2	Đường số 4A	8171588	C	Ấp 1 (nay là ấp Rach Răng A), Xã Trần Văn Thới	Dài 100m, mặt đường rộng 8m	2026-2028	1171/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025	10.998	10.998	1986/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025	10.998	10.998	10.998	10.998	0	4.500	2.000	2.500	4.498	4.498	0							
3	Nâng cấp đường GTNT bờ Bắc từ trung tâm xã Trần Hợi (cũ) đến Kiết Mầu	8171589	C	Liên ấp, Xã Trần Văn Thới	Nâng cấp mặt đường	2026-2028	1172/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025	12.218	12.218	1987/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025	12.218	12.218	12.218	12.218	0	4.500	4.500	0	2.594	2.594	0							
*	Các dự án khởi công mới năm 2027-2030							344.630	344.630	0	344.630	344.630	344.630	7.759	336.871	0	0	0	35.760	2.000	33.760							
1	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến bờ Tây kênh Trang Cò (Ấp 5 cũ)		C	Ấp Trang Cò, Xã Trần Văn Thới	Dài 1.000m, mặt đường rộng 3m	2027		2.000	2.000		2.000	2.000	2.000						2.000	2.000	2.000							
2	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến kênh Xã Thạch, Bờ, Thạch		C	Ấp Đoàn Thù Tương, Xã Trần Văn Thới	Dài 2.500m, mặt đường rộng 3m	2029		5.759	5.759		5.759	5.759	5.759	5.759					0									
3	Xây dựng mặt đường, vỉa hè và hệ thống thoát nước đường giao thông DV3 A2 (đầu nối đường Nguyễn Trung Thành đến giao với đường ĐTT 09A)		C	Ấp Rach Răng A, Xã Trần Văn Thới	Dài 1.520m, rộng mặt đường 8m	2027-2029		39.520	39.520		39.520	39.520	39.520	39.520	39.520				10.000	10.000	10.000							
4	Xây dựng đường GTNT tuyến bờ Nam (Xãon Chua) giáp ấp Kênh Chua (mới), tuyến kênh Kiem Lầm, tuyến bờ Đông kênh Hào Sui		C	Ấp Trần Hợi, ấp Kiem Mầu và ấp Đoàn Dong, Xã Trần Văn Thới	Dài 5.100m, mặt đường rộng 3m	2027		11.220	11.220		11.220	11.220	11.220	11.220	11.220				11.220		11.220							
5	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến bờ Tây Kênh Tru, tuyến bờ Bắc Kênh Ngang		C	Ấp Vườn Tre và ấp Đoàn Dong, Xã Trần Văn Thới	Dài 5.700m, mặt đường rộng 3m	2027		12.540	12.540		12.540	12.540	12.540	12.540	12.540				12.540		12.540							
6	Xây dựng 10 giao thông tuyến kênh Dân Quan (bờ Tây kênh Công Đa nối liền bờ Đông Kênh số 2), tuyến kênh để bờ Nam ấp Kênh Lạc (đầu nối liền ấp Rach Rương A cũ với ấp Rach Rương C cũ), tuyến bờ Nam kênh Cây Oi, tuyến kênh Gach Giêng, tuyến bờ Bắc Kênh Bể, tuyến kênh Xăng Mới bờ Bắc và bờ Nam, tuyến kênh Cua Gà		C	Ấp Kênh Lạc, ấp Vườn Tre, ấp Lung Trường, ấp Phong Lạc, ấp Ông Bich Nhù và ấp Kênh Chua, Xã Trần Văn Thới	Dài 10.980m, mặt đường rộng 1,5m	2028		10.431	10.431		10.431	10.431	10.431	10.431	10.431				0		0							
7	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến kênh Công Điền, tuyến bờ Tây kênh Sáu Thước		C	Ấp Rach Răng và ấp Vườn Tre, Xã Trần Văn Thới	Dài 6.700m, mặt đường rộng 3m	2028		14.740	14.740		14.740	14.740	14.740	14.740	14.740				0		0							

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án				Quyết định đầu tư dự án				Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bố trí						Chú đầu tư	Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																	
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian K.C- HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án						Quyết định đầu tư dự án						Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bố trí						Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2027						Chủ đầu tư	Ghi chú
							TMĐT			TMĐT			TMĐT			TMĐT				TMĐT			TMĐT			TMĐT							
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			
							8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19		20	21	22	23	24									
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24										
IV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO							39.782	39.782		39.782	39.782	39.782	39.782		39.782	0	7.000	32.782	0	32.782												
*	Các dự án khởi công mới năm 2026							39.782	39.782		39.782	39.782	39.782	39.782		39.782	0	7.000	32.782	0	32.782												
1	Trường Tiểu học 1 Trần Văn Thời	8171308	C	Ấp 7 (nay là ấp Rạch Ràng, Xã Trần Văn Thời	Nâng cấp, cải tạo phòng học, sân trường	2026-2028	1713/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	15.709	15.709	1988/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	15.709	15.709	15.709		15.709	3.000		3.000	12.709		12.709	Ban Quản lý dự án khu vực TVT											
2	Trường Tiểu học 1 Phong Lạc	8171307	C	Ấp Tân Lợi (nay là ấp Đầm Thị Tường, Xã Trần Văn Thời	Nâng cấp, cải tạo phòng học, sân trường	2026-2028	1714/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	5.683	5.683	1989/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	5.683	5.683	5.683		5.683	2.000		2.000	3.683		3.683	Ban Quản lý dự án khu vực TVT											
3	Trường Tiểu học 1 Khánh Lạc	8171310	C	Ấp Rạch Rường A (nay là ấp Trảng Cỏ), Xã Trần Văn Thời	Nâng cấp, cải tạo phòng học, sân trường	2026-2028	1716/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	18.390	18.390	1991/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	18.390	18.390	18.390		18.390	2.000		2.000	16.390		16.390	Ban Quản lý dự án khu vực TVT											

DVT: Triệu đông

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian K-C- HT	Số quyết định nguyện, tháng, năm ban hành	TMBT		Quyết định đầu tư dự án		Năm đầu tính bố trí (không bao gồm năm bố trí vốn chính bị đầu tư)	Lấy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Năm cầu Kế hoạch đầu tư công trong hạn giải ngân 2026 - 2030	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bố trí	Năm cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2027	Chú đầu tư	Ghi chú		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách tập trung						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách tập trung
1	TỔNG SỐ	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
1	LĨNH VỰC GIAO THÔNG							50.000	50.000		50.000	50.000	6.078	0	0	50.000	50.000	14.117	14.117		
*	Các dự án khởi công mới năm 2026							36.400	36.400		36.400	36.400	6.078	0	0	36.400	36.400	11.000	11.000		
1	Nâng cấp, mở rộng đường 19/5 (đoạn từ Bệnh viện đến công Ranch Răng cũ)	8171590	C	Áp 7 (way là ấp Ranch Răng), Xã Trăn Văn Thôn	Dài 420m, mặt đường rộng 8m	2026-2028	1170/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025	13.184	13.184	1986/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025	13.184	13.184	2026			13.184	13.184	4.500	4.500	Ban Quản lý dự án khu vực TVT	
2	Đường số 4A	8171588	C	Áp 1 (way là ấp Ranch Răng A), Xã Trăn Văn Thôn	Dài 100m, mặt đường rộng 8m	2026-2028	1171/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025	10.998	10.998	1986/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025	10.998	10.998	2026			10.998	10.998	2.000	2.000	Ban Quản lý dự án khu vực TVT	
3	Nâng cấp đường GTNT bỏ Bắc từ trung tâm xã Trăn Hoi (cũ) đến Kieu Mầu	8171589	C	Lên ấp, Xã Trăn Văn Thôn	Nâng cấp mặt đường	2026-2028	1172/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025	12.218	12.218	1987/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025	12.218	12.218	2026			12.218	12.218	4.500	4.500	Ban Quản lý dự án khu vực TVT	
*	Các dự án khởi công mới năm 2027-2030							7.759	7.759	0	7.759	7.759	0	0	0	7.759	7.759	0	0	2.000	
4	Nâng cấp mở rộng đường GTNT tuyến bỏ Tây kênh Trảng Cỏ (áp 5 cũ)		C	Áp Trảng Cỏ, Xã Trăn Văn Thôn	Dài 1.000m, mặt đường rộng 3m	2027		2.000	2.000		2.000	2.000				2.000	2.000			Ban Quản lý dự án khu vực TVT	
5	Nâng cấp mở rộng đường GTNT tuyến kênh Xã Thạch, Bàu Thành		C	Áp Đàm Thị Tường, Xã Trăn Văn Thôn	Dài 2.500m, mặt đường rộng 3m	2029		5.759	5.759		5.759	5.759				5.759	5.759			Ban Quản lý dự án khu vực TVT	
II	LĨNH VỰC DÂN DỪNG, HẠ TÀNG							5.841	5.841		5.841	5.841	0	0	0	5.841	5.841	3.117	3.117		
*	Các dự án khởi công mới năm 2026							5.841	5.841		5.841	5.841	0	0	0	5.841	5.841	3.117	3.117		
1	Công viên văn hoá Thanh Thiếu niên	8171309	C	Áp 9 (way là ấp Ranch Răng B), Xã Trăn Văn Thôn	S.L.M.B, lot dân sản	2026-2027	1709/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025	5.841	5.841	1984/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025	5.841	5.841				5.841	5.841	3.117	3.117	Ban Quản lý dự án khu vực TVT	

PHỤ LỤC II

ĐIỀU CHỈNH DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH HẠNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2027 VỐN XỎ SỔ KIẾN THIẾT (NGÂN SÁCH TỈNH HỒ TRỢ)

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NC-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân Xã Trần Văn Thời)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án				Quyết định đầu tư dự án				Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030				Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bố trí		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2027		Chủ đầu tư	Chí chủ
							TMDT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xỏ sổ kiến thiết	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xỏ sổ kiến thiết	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xỏ sổ kiến thiết					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	17	18	19	20	21	22	23	24				
	TỔNG SỐ							385.653	385.653		385.653	385.653	385.653	385.653	10.883	10.883	75.542	75.542						
1	LĨNH VỰC GIAO THÔNG							336.871	336.871		336.871	336.871	336.871	336.871	2.500	2.500	33.760	33.760						
*	Các dự án khởi công mới năm 2026							0	0		0	0	0	0	2.500	2.500	0	0						
1	Đường số 4A	8171588	C	Áp 1 (nay là ấp Rạch Ràng A), Xã Trần Văn Thời	Dài 100m, mặt đường rộng 8m	2026-2028	1171/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025			1986/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025					2.500	2.500			Ban Quản lý dự án khu vực TVT	Bổ trí 02 nguồn vốn				
*	Các dự án khởi công mới năm 2027-2030							336.871	336.871	0	336.871	336.871	336.871	336.871	0	0	33.760	33.760						
2	Xây dựng mặt đường, vỉa hè và hệ thống thoát nước đường giao thông DV3.A2 (đầu nối đường Nguyễn Trung Thành đến giao với đường ĐTT 09A)		C	Áp Rạch Ràng A, Xã Trần Văn Thời	Dài 1.520m, rộng mặt đường 8m	2027-2029		39.520	39.520		39.520	39.520	39.520	39.520			10.000	10.000	Ban Quản lý dự án khu vực TVT					
3	Xây dựng đường GTNT tuyến bờ Nam (Xóm Chùa) giáp ấp Kinh Chùa (mỏ), tuyến kênh Kiềm Lớn, tuyến bờ Đông kênh Hào Sai		C	Áp Trần Hợi, ấp Kiếu Mỏ và ấp Đồn Dong, Xã Trần Văn Thời	Dài 5.100m, mặt đường rộng 3m	2027		11.220	11.220		11.220	11.220	11.220	11.220			11.220	11.220	Ban Quản lý dự án khu vực TVT					
4	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến bờ Tây Kênh Tư, tuyến bờ Bắc Kênh Ngang		C	Áp Vươn Tre và ấp Đồn Dong, Xã Trần Văn Thời	Dài 5.700m, mặt đường rộng 3m	2027		12.540	12.540		12.540	12.540	12.540	12.540			12.540	12.540	Ban Quản lý dự án khu vực TVT					
5	Xây dựng lò giao thông tuyến kênh Dân Quân (bờ Tây, kênh Công Đà nối liền bờ Đông Kênh số 2), tuyến kênh đê bờ Nam ấp Khánh Lộc (đầu nối liền ấp Rạch Rường A cũ với ấp Rạch Rường C cũ), tuyến bờ Nam kênh Cây Ô, tuyến kênh Khách Giếng, tuyến bờ Bắc Kênh Đê, tuyến kênh Xáng Mối bờ Bắc và bờ Nam, tuyến kênh Cửa Giả		C	Áp Khánh Lộc, ấp Vươn Tre, ấp Lung trượng, ấp Phong Lạc, ấp Ông Bích Nhò và ấp Kinh Chùa, Xã Trần Văn Thời	Dài 10.980m, mặt đường rộng 1,5m	2028		10.431	10.431		10.431	10.431	10.431	10.431			10.431	10.431	Ban Quản lý dự án khu vực TVT					
6	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến kênh Công Điện, tuyến bờ Tây kênh Sáu Thước		C	Áp Rạch Ràng và ấp Vươn Tre, Xã Trần Văn Thời	Dài 6.700m, mặt đường rộng 3m	2028		14.740	14.740		14.740	14.740	14.740	14.740			14.740	14.740	Ban Quản lý dự án khu vực TVT					
7	Nguồn Việt Hùng đến giao ranh ấp Rạch Ràng, tuyến bờ tây (doạn gần cầu Phai) Thanh thuộc ấp Tân Phong cũ), tuyến bờ Bắc kênh Rạch Láng, tuyến bờ Đông kênh Châu Kiết		C	Áp Ông Bích Nhò, ấp Rạch Láng và ấp Kinh Chùa, Xã Trần Văn Thời	Dài 6.000m, mặt đường rộng 3m	2028		13.200	13.200		13.200	13.200	13.200	13.200			13.200	13.200	Ban Quản lý dự án khu vực TVT					
8	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến bờ Tây kênh Độc Lấp, tuyến bờ Tây kênh Trảng Cỏ		C	Áp Đồn Dong, Xã Trần Văn Thời	Dài 5.800m, mặt đường rộng 3m	2029		12.760	12.760		12.760	12.760	12.760	12.760			12.760	12.760	Ban Quản lý dự án khu vực TVT					
9	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến bờ tây kênh Ngọn Cãi, tuyến kênh Mây Dọc (từ hồ ông Thái Văn Trường đến hồ ông Trần Văn Diệu), tuyến bờ Đông kênh Châu Ên		C	Áp Khánh Lộc và ấp Phong Lạc, Xã Trần Văn Thời	Dài 6.500m, mặt đường rộng 3m	2029		14.300	14.300		14.300	14.300	14.300	14.300			14.300	14.300	Ban Quản lý dự án khu vực TVT					

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư dự án			Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030			Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bố trí			Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2027			Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: xã số kiến thiết	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: xã số kiến thiết	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: xã số kiến thiết	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: xã số kiến thiết			
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	17	18	19	20	21	22	23	24			
10	Dự án Đường 30/4 (từ Đường 19 tháng 5 đến Đường ĐTT.09A)		C	Áp Rach Ràng, áp Ông Bích Nhỏ và áp Rach Ràng A, Xã Trần Văn Thời	Nâng cấp, mở rộng mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước	2028-2030		61.600	61.600		61.600	61.600	61.600	61.600						Ban Quản lý dự án khu vực TVT			
11	Dự án Đường 4A (từ đường Đoàn Văn Xá đến giao đường ĐTT.09A)		C	Áp Rach Ràng A, Xã Trần Văn Thời	Dãi 1.480m, rộng mặt đường 18m	2028-2030		82.520	82.520		82.520	82.520	82.520	82.520						Ban Quản lý dự án khu vực TVT			
12	Dự án Đường ĐTT.09A (từ giao đường 4A đến giao đường 30/4)		C	Áp Rach Ràng A và áp Ông Bích Nhỏ, Xã Trần Văn Thời	Dãi 320m, rộng mặt đường 18m	2028-2030		23.680	23.680		23.680	23.680	23.680	23.680						Ban Quản lý dự án khu vực TVT			
13	Đường giao thông tuyến từ cầu Rach Bàn đến cầu Sần Trầu (bờ Tây)		C	Áp Phong Lạc và áp Lung Trường, Xã Trần Văn Thời	Dãi 2.600m, rộng mặt đường 5m	2028-2030		23.200	23.200		23.200	23.200	23.200	23.200						Ban Quản lý dự án khu vực TVT			
14	Đường GTNT tuyến bờ Đông Kênh Chông Mỹ, tuyến kênh Lung Dông Nhỏ (kết nối từ đường căn cứ đến đường bờ Nam), tuyến Kênh Bao Nại (bờ Nam), tuyến kênh Tân Thành, tuyến bờ Nam kênh Lung Trường (từ công Lung Trường đến kênh Chông Mỹ)		C	Áp Lung Trường, áp Đất Cháy và áp Phong Điền, Xã Trần Văn Thời	Dãi 7.800m, rộng mặt đường 3m	2028-2030		17.160	17.160		17.160	17.160	17.160	17.160						Ban Quản lý dự án khu vực TVT			
II	LĨNH VỰC DÂN DỤNG, HẠ TÀNG							0	0		0	0	0	0	0	1.383	0	0					
*	Các dự án khởi công mới năm 2026							0	0		0	0	0	0	0	1.383	0	0					
I	Công viên văn hoá Thanh Thiếu niên		C	Áp 9 (nay là áp Rach Ràng B), Xã Trần Văn Thời	SLMB, lot đan sắn	2026-2027	1709/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025			1984/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025						1.383				Bổ trí 02 nguồn vốn			
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO							9.000	9.000		9.000	9.000	9.000	9.000			9.000						
I	Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các Trụ sở áp trên địa bàn Xã Trần Văn Thời		C	Các áp trên địa bàn Xã Trần Văn Thời	Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa	2027-2028		9.000	9.000		9.000	9.000	9.000	9.000			9.000	9.000	Ban Quản lý dự án khu vực TVT				
IV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO							39.782	39.782		39.782	39.782	39.782	39.782			32.782						
*	Các dự án khởi công mới năm 2026							39.782	39.782		39.782	39.782	39.782	39.782			32.782	32.782					
1	Trường Tiểu học 1 Trần Văn Thời	8171308	C	Áp 7 (nay là áp Rach Ràng), Xã Trần Văn Thời	Nâng cấp, cải tạo phòng học, sân trường	2026-2028	1713/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025	15.709	15.709	1988/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025	15.709	15.709	15.709	15.709			12.709	12.709	Ban Quản lý dự án khu vực TVT				
2	Trường Tiểu học 1 Phong Lạc	8171307	C	Áp Tân Lợi (nay là áp Đầm Thị Trùng), Xã Trần Văn Thời	Nâng cấp, cải tạo phòng học, sân trường	2026-2028	1714/QĐ-UBND, ngày 23/10/2025	5.683	5.683	1989/QĐ-UBND, ngày 03/12/2025	5.683	5.683	5.683	5.683			3.683	3.683	Ban Quản lý dự án khu vực TVT				

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư dự án			Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bố trí		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công năm 2027		Chủ đầu tư	Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xã số kiến thiết	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xã số kiến thiết				
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xã số kiến thiết
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	17	18	19	20	21	22	23	24		
3	Trường Tiểu học 1 Khanh Lộc	8171310	C	Ấp Rạch Rường A (nay là ấp Trảng Cỏ), Xã Trản Văn Thới	Nâng cấp, cải tạo phòng học, sân trường	2026-2028	1716/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	18.390	18.390	1991/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	18.390	18.390	18.390	18.390	2.000	2.000	16.390	16.390	Ban Quản lý dự án khu vực TVT			